

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

N Đ, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1988.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1986.

Đều trú tại: Số A đường BQH, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 58/UQ-NHCS, ngày 28/4/2022); Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện N Đ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh H; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Kinh Đ, chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Hỗ trợ hoạt động và bà Trần Ngọc L, chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch N Đ (Theo giấy ủy quyền số 383/2022/UQ-LPB.HUE, ngày 09/5/2022); Địa chỉ: Số D, K, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 26/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày 19/11/2018 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Huỳnh Thị Kim T là bà Nguyễn Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 14/01/2015 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Huỳnh Thị Kim T là bà Trương Thị Hồng Nh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1988 và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1986.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh L, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2009 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Ngọc Gia Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2018 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung:

+ Đối với số tiền nợ của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế: Chị Huỳnh Thị Kim T, anh Nguyễn Văn Q và Ngân hàng đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính từ ngày 10/5/2022 chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền là 50.025.000 đồng (nợ tiền gốc là 50.000.000 đồng; nợ tiền lãi là 25.000 đồng). Chị Huỳnh Thị Kim T nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế số

tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 25.000 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/5/2022 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

+ Đối với số tiền nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh H, Phòng giao dịch N Đ: Chị Huỳnh Thị Kim T, anh Nguyễn Văn Q và Ngân hàng đã thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính đến ngày 10/5/2022 chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh H, Phòng giao dịch N Đ số tiền là 223.040.904 đồng (nợ tiền gốc là 222.332.000 đồng và nợ tiền lãi là 708.904 đồng). Chị Huỳnh Thị Kim T nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh H, Phòng giao dịch N Đ số tiền gốc là 222.332.000 đồng và tiền lãi là 708.904 đồng; và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/5/2022 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị T phải chịu nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002588 ngày 19/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Huỳnh Thị Kim T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế và Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh H, Phòng giao dịch N Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã H P, huyện N Đ,
- tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 19/4/2009)
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Trần Ngọc Tú**